

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**
Số: 21 /2013/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đà Lạt, ngày 09 tháng 4 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy định về việc cho phép cán bộ, công chức,
viên chức đi nước ngoài**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17/8/2007 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Nghị định số 65/2012/NĐ-CP ngày 06/9/2012 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2007/NĐ-CP của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 67/2011/QĐ-TTg ngày 12/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc cho phép cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định 37/2001/QĐ-UBND ngày 07/6/2001 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành Quy chế cho phép cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt, thành phố Bảo Lộc và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành. /.

Nơi nhận:

- Bộ Ngoại giao;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- TTTU-HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh Lâm Đồng;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Đài phát thanh, truyền hình, Báo Lâm Đồng;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn, các DNNN;
- TTCB, TTTH, Phòng KSTTHC; Web văn phòng;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Tiến

QUY ĐỊNH

Về việc cho phép cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài
(Ban hành kèm theo Quyết định số 81 /2013/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4
năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

Quy định này quy định thẩm quyền quyết định, trách nhiệm tổ chức thực hiện và quy trình giải quyết việc tổ chức các đoàn của tỉnh đi công tác nước ngoài; cho phép các đoàn thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh và cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Lâm Đồng (sau đây viết tắt là CBCCVC) đi công tác nước ngoài và đi nước ngoài về việc riêng.

Điều 2. Các trường hợp chưa được ra nước ngoài

1. Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc có liên quan đến công tác điều tra tội phạm.
2. Đang có nghĩa vụ chấp hành bản án hình sự.
3. Đang có nghĩa vụ chấp hành bản án dân sự, kinh tế; đang chờ để giải quyết tranh chấp về dân sự, kinh tế.
4. Đang có nghĩa vụ chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nghĩa vụ nộp thuế và những nghĩa vụ khác về tài chính trừ trường hợp có đặt tiền, đặt tài sản hoặc có biện pháp bảo đảm khác để thực hiện nghĩa vụ đó.
5. Vì lý do ngăn chặn dịch bệnh nguy hiểm lây lan.
6. Vì lý do bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.
7. Có hành vi vi phạm hành chính về xuất nhập cảnh theo quy định của Chính phủ.

Chương II

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đối với các trường hợp sau

1. Cử các đoàn cán bộ của tỉnh đi công tác nước ngoài.

2. Cho phép CBCCVC đi công tác nước ngoài.

3. Chấp thuận cho các đồng chí lãnh đạo Hội đồng nhân dân (HĐND), Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh đã nghỉ hưu đi nước ngoài (trừ trường hợp các đồng chí nguyên Chủ tịch UBND, nguyên Chủ tịch HĐND tỉnh thực hiện theo quy định riêng của Bộ chính trị).

4. Cho phép sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh đi công tác nước ngoài.

5. Các đoàn đi nước ngoài do Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh làm trưởng đoàn; các đoàn đi có tính chất phức tạp, nhạy cảm (do địa bàn, thời điểm, nội dung thảo luận, đối tượng,...) phải báo cáo xin ý kiến các cơ quan chức năng Trung ương và Bộ Ngoại giao theo quy định.

Điều 4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh uỷ quyền

Thủ trưởng các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định cho CBCCVC thuộc thẩm quyền quản lý đi nước ngoài về việc riêng.

Chương III

HỒ SƠ ĐI NƯỚC NGOÀI

Điều 5. Tổ chức đoàn đi nước ngoài

1. Thủ trưởng các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện có nhu cầu tổ chức đoàn đi công tác nước ngoài (sau đây gọi tắt là đơn vị chủ quản) có tờ trình gửi UBND tỉnh đồng thời gửi Sở Ngoại vụ nêu rõ mục đích, yêu cầu, thành phần, số lượng, nguồn kinh phí, chương trình dự kiến... Sau khi UBND tỉnh chấp thuận chủ trương cho tổ chức đoàn đi công tác nước ngoài, đơn vị chủ quản lập hồ sơ xin phép cho CBCCVC đi công tác nước ngoài theo quy định tại Điều 6 Quyết định này.

2. Đối với các đoàn đi công tác nước ngoài do lãnh đạo tỉnh chỉ đạo thành lập, Sở Ngoại vụ là cơ quan đầu mối liên hệ với các đơn vị chức năng liên quan của tỉnh, trong nước và nước ngoài để thành lập, xây dựng chương trình, kinh phí... trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 6. Hồ sơ xin phép cho CBCCVC đi công tác nước ngoài

1. Văn bản đề nghị của Thủ trưởng cơ quan chủ quản, trong đó nêu rõ: Lý do, mục đích chuyến đi, nội dung làm việc, chương trình hoạt động ở nước ngoài, thành phần (họ tên, giới tính, chức vụ, loại, ngạch, bậc, hệ số lương, nếu là đảng viên phải ghi rõ nơi sinh hoạt Đảng), thời gian đi, địa điểm đến, nguồn kinh phí.

2. CBCCVC công tác tại các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể gửi kèm văn bản chấp thuận của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy đối với các chức danh do Ban thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy quản lý.

3. Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh gửi kèm văn bản chấp thuận theo quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

4. CBCCVC được cử tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng dài hạn (từ 30 ngày trở lên) ở nước ngoài phải có văn bản chấp thuận của Sở Nội vụ.

5. Bản sao thư và các văn bản liên quan đến việc mời đi công tác nước ngoài. Nếu là các văn bản bằng tiếng nước ngoài, phải gửi kèm bản dịch tiếng Việt do cơ quan chủ quản xác nhận nội dung dịch thuật.

6. Văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý đảng viên có thẩm quyền (nếu là đảng viên).

Điều 7. Hồ sơ xin đi nước ngoài về việc riêng

1. Đơn xin đi nước ngoài về việc riêng nêu rõ lý do, mục đích, thời gian, địa điểm, nguồn kinh phí.

2. Văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý đảng viên có thẩm quyền (nếu là đảng viên).

3. Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

4. Các văn bản khác liên quan (nếu có).

Chương IV

QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT

Điều 8. Tổ chức các đoàn đi nước ngoài

1. Các đoàn đi công tác nước ngoài thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh:

1.1. Đơn vị chủ quản thành lập đoàn đi công tác nước ngoài nội (trực tiếp hoặc qua đường bưu điện) 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 6 của Quy định này tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Ngoại vụ.

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Ngoại vụ kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ có trong hồ sơ; hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện nếu chưa đầy đủ, chưa hợp lệ; ghi phiếu biên nhận đối với hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ.

1.2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Ngoại vụ có tờ trình gửi UBND tỉnh xem xét, quyết định.

1.3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được tờ trình của Sở ngoại vụ, UBND tỉnh ban hành văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận) cho tổ chức đoàn đi công tác nước ngoài.

1.4. Đơn vị chủ quản mang biên nhận hoặc biên lai gửi hồ sơ đến văn thư Văn phòng UBND tỉnh để nhận kết quả.

2. Các đoàn do lãnh đạo tỉnh chỉ đạo thành lập:

Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh, Sở Ngoại vụ có tờ trình về thành phần, nội dung, chương trình, kinh phí... trình lãnh đạo tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 9. Cho phép CBCCVC đi nước ngoài

1. CBCCVC đi công tác nước ngoài thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh:

1.1. Đơn vị chủ quản cử CBCCVC đi công tác nước ngoài nộp (trực tiếp hoặc qua đường bưu điện) 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 6 của Quy định này tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Ngoại vụ.

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Ngoại vụ kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ có trong hồ sơ; hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện nếu chưa đầy đủ, chưa hợp lệ; ghi phiếu biên nhận đối với hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ.

1.2. Trong thời gian 02 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Ngoại vụ có tờ trình kèm dự thảo quyết định hoặc dự thảo tờ trình của Ban cán sự đảng UBND tỉnh (đối với các trường hợp CBCCVC thuộc thẩm quyền quản lý của Ban thường vụ Tỉnh ủy) để xem xét quyết định.

1.3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được tờ trình của Sở Ngoại vụ (đối với các trường hợp CBCCVC không thuộc thẩm quyền quản lý của Ban thường vụ Tỉnh ủy) hoặc thông báo của Thường trực Tỉnh ủy (đối với các trường hợp CBCCVC thuộc thẩm quyền quản lý của Ban thường vụ Tỉnh ủy), UBND tỉnh ban hành văn bản cho phép (hoặc không chấp thuận) CBCCVC đi công tác nước ngoài.

1.4. Đơn vị chủ quản mang biên nhận hoặc biên lai gửi hồ sơ đến văn thư Văn phòng UBND tỉnh để nhận kết quả.

2. CBCCVC đi nước ngoài thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện:

2.1. CBCCVC có nguyện vọng đi nước ngoài về việc riêng nộp (trực tiếp hoặc qua đường bưu điện) 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 7 của Quy định này tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ (do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện quy định).

2.2. Sau 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Thủ trưởng các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện có văn bản trả lời cho phép (hoặc không cho phép) CBCCVC đi nước ngoài.

2.3. CBCCVC có nguyện vọng đi nước ngoài về việc riêng mang biên nhận hoặc biên lai gửi hồ sơ đến nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại điểm 2.1 của khoản 2 Điều này.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan cử CBCCVC đi nước ngoài

1. Thủ trưởng các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện có CBCCVC đi công tác nước ngoài phải chịu trách nhiệm về hồ sơ xin phép cho CBCCVC đi công tác nước ngoài và về việc cho phép CBCCVC đi nước ngoài vì việc riêng.

2. Trường hợp CBCCVC đi nước ngoài không về nước đúng hạn thì chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày quá hạn, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý đương sự phải báo cáo bằng văn bản gửi Sở Ngoại vụ để tổng hợp, báo cáo theo quy định hiện hành.

3. Định kỳ 6 tháng, một năm báo cáo việc CBCCVC thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương đi công tác nước ngoài và đi nước ngoài về việc riêng theo quy định. Báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 11. Trách nhiệm của CBCCVC đi nước ngoài

1. Thực hiện nghiêm các quy định của Nhà nước Việt Nam về xuất nhập cảnh và pháp luật của nước sở tại.

2. Báo cáo kết quả chuyến đi công tác nước ngoài bằng văn bản và nộp hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ về Sở Ngoại vụ trong thời gian 05 ngày làm việc sau khi kết thúc chuyến công tác. Trường hợp đi công tác theo đoàn thì Trưởng đoàn có trách nhiệm báo cáo kết quả chuyến công tác.

3. Trong quá trình công tác ở nước ngoài, nếu cần sửa đổi, bổ sung chương trình, nội dung hoạt động thì trưởng đoàn hoặc cá nhân phải xin ý kiến người ký Quyết định cho đi nước ngoài và thông báo cho Thủ trưởng cơ quan quản lý trước khi thực hiện; nếu gặp các vấn đề phát sinh, vướng mắc cần liên lạc ngay với Cơ quan đại diện Ngoại giao, các cơ quan lãnh sự của Việt Nam tại nước sở tại hoặc Sở Ngoại vụ để được phối hợp, hướng dẫn giải quyết.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Ngoại vụ

1. Là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan chức năng thực hiện công tác quản lý CBCCVC đi công tác nước ngoài theo quy định:

1.1. Là cơ quan đầu mối tổ chức các đoàn của lãnh đạo tỉnh đi công tác nước ngoài.

1.2. Tiếp nhận báo cáo của CBCCVC sau khi đi công tác nước ngoài. Tiếp nhận, quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ theo quy định.

1.3. Tổng hợp những đề xuất kiến nghị, vướng mắc (nếu có) trong quá trình thực hiện Quy định này để báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

1.4. Tổng hợp báo cáo định kỳ 06 tháng, một năm về tình hình CBCCVC đi công tác nước ngoài theo quy định, báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ Ngoại giao, Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

2. Xây dựng chương trình và kế hoạch đoàn đi công tác nước ngoài hàng năm của tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh và Bộ Ngoại giao.

3. Xây dựng dự toán kinh phí cho các đoàn của tỉnh đi công tác nước ngoài theo kế hoạch đoàn ra hàng năm gửi Sở Tài chính thẩm định trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành.

Điều 13. Trách nhiệm của các sở, ngành

1. Công an tỉnh Lâm Đồng:

Theo dõi việc xuất nhập cảnh của CBCCVC theo quy định, kịp thời phát hiện, báo cáo UBND tỉnh những trường hợp CBCCVC xuất cảnh trái quy định.

2. Sở Tài chính:

Thẩm định, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và bố trí kinh phí cho các đoàn của tỉnh đi công tác nước ngoài theo kế hoạch đoàn ra hàng năm do Sở Ngoại vụ đề xuất.

3. Thủ trưởng các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện:

Chịu trách nhiệm phổ biến Quy định này đến toàn thể CBCCVC do mình quản lý, tổ chức thực hiện và theo dõi, giám sát quá trình thực hiện.

Điều 14. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Quy định này thì được xem xét khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Điều chỉnh, bổ sung

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc, Thủ trưởng các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện kịp thời phản ánh Sở Ngoại vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Tiến